

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **52/2022/HS-ST**

Ngày 24-11-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hồng Quân

Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Hải

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Văn Lợi

2. Bà Trần Thị Đàm

3. Bà Phạm Thị Thanh Bình

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Thào A G** (Tên gọi khác: Không); sinh năm 1984, nơi cư trú: Bản C, xã NC, huyện M, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 02/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thào Páo D (đã chết) và bà Mùa Thị B có vợ là Giàng Thị N, sinh năm 1991 và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2017). Hiện vợ và 03 con của bị cáo đều trú tại: Bản C, xã NC, huyện M, tỉnh Yên Bái; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 11-5-2022, hiện đang bị giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Thào A G: Ông Nguyễn Đ - Luật sư thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi liên quan: Bà G Thị N, sinh năm 1991;

Trú tại: Bản C, xã NC, huyện M, tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người phiên dịch tiếng Mông*: Ông Sùng A H - Cán bộ Báo Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 45 phút ngày 11-5-2022, tại nơi ở của Thảo A G thuộc Bản C, xã NC, huyện M, tỉnh Yên Bái, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Yên Bái phát hiện Thảo A G có biểu hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, G tự giác giao nộp 01 túi nilon màu trắng được buộc túm một đầu, bên trong có nhiều lớp nilon màu trắng, bên trong cùng là lớp màu trắng (nghỉ là heroine). Thu giữ tại đầu giường của G 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO.

Quá trình điều tra Thảo A G khai nhận khoảng 2 năm về trước, tại thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái G gặp và quen một người tên là T nhà ở Trấn Yên, Yên Bái, hai bên cho nhau số điện thoại để liên lạc. Ngày 08-5-2022, T điện thoại cho G và hỏi xem có biết ai bán ma túy thì bảo T, T cần mua 5 cây với giá 23.000.000 đồng/01 cây, G nói không có nhưng sẽ tìm mua về để bán cho T. Cùng ngày G cầm 24.000.000 đồng đi tìm mua ma túy đến đoạn đường thuộc Bản CT, xã NC, huyện M, tỉnh Yên Bái thì gặp một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 55 tuổi và nói có ma túy loại heroine cần bán, G nói đang cần mua 05 cây heroine, người này nói chỉ có 3,5 cây heroine với giá 15.000.000 đồng/1 cây, G đồng ý mua. Người đàn ông hẹn nếu đồng ý mua thì 20 giờ ngày 08-5-2022 đến để trao đổi ma túy. G đi bộ đến nơi hẹn gặp người đàn ông đưa cho G một gói nilon màu trắng và bảo đây là 3,5 cây heroine. G nhận và kiểm tra hàng, sau khi thử G mua với điều kiện cho nợ lại ít tiền vì G chỉ có 24.000.000 đồng, bán xong G sẽ trả nốt. Hai bên thỏa thuận số heroine trên có giá là 52.500.000 đồng, nhưng người bán chỉ lấy 52.000.000 đồng, vậy là G nợ lại 28.000.000 đồng, sau đó người đàn ông này đi đâu G không biết. G điện thoại thông báo cho T biết có hàng nhưng hàng không được chuẩn lắm, T đồng ý mua với giá 19.000.000 đồng/1 cây. T hẹn ngày 11-5-2022 đến nhà G để mua ma túy, khi G đang lấy ma túy để bán cho T thì bị cơ quan Công an bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại bản kết luận giám định số: 249/KL-KTHS ngày 18-5-2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Thảo A G có khối lượng là 123,6 gam (Một trăm hai mươi ba phẩy

sáu gam) đã lấy 1,6 gam trích từ 123,6 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy (loại Heroine).

Tại Bản cáo trạng số 60/CT-VKS-P1 ngày 03 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái đã truy tố bị cáo Thào A G về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái giữ nguyên quan điểm truy tố tại Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Thào A G phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Thào A G 20 (Hai mươi) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng của vụ án như sau: Tịch thu tiêu hủy số vật chứng là heroine sau khi lấy mẫu giám định còn lại 122 gam; vỏ hộp, vỏ phong bì, túi ni lon và giấy gói sau khi đã mở niêm phong. Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia của bị cáo, do bị cáo đã sử dụng điện thoại này để liên lạc mua bán ma túy. Còn 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO thu giữ khi bị bắt quả tang là của vợ bị cáo, không sử dụng vào việc mua bán ma túy nên cần trả lại cho vợ của bị cáo (Giảng Thị N).

Người bào chữa cho bị cáo Thào A G nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, đã thành khẩn khai báo, tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong điều tra, xử lý tội phạm là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định cho bị cáo được hưởng mức án thấp của khung hình phạt và không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo, đồng thời miễn án phí cho bị cáo (bị cáo thuộc diện hộ nghèo của xã năm 2022).

Bị cáo nhận tội như bản cáo trạng đã truy tố và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai nhận tại cơ quan điều tra; bị cáo không tranh luận, bào chữa gì và nhất trí với nội dung bào chữa của người bào chữa; bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo và xin được hưởng hình phạt thấp để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi phạm tội của bị cáo Thảo A G như sau: Ngày 08-5-2022, bị cáo Thảo A G đã mua 123,6 gam Heroine với giá 52.000.000 đồng của một người đàn ông không quen biết tại khu vực Bản CT, xã NC, huyện M, tỉnh Yên Bái. Ngày 11-5-2022, G bán số Heroine trên một người đàn ông tên T tại nhà ở của G, hai bên thỏa thuận giá bán là 66.500.000 đồng, nhưng chưa kịp bán thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích kiếm lời đã cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái đã truy tố đối với bị cáo Thảo A G là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã mua bán trái phép chất ma túy là Heroine có khối lượng 123,6 gam là tội phạm đặc biệt nghiêm trọng. Đã trực tiếp xâm hại đến chính sách, pháp luật đấu tranh phòng chống ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu tới trật tự, trị an ở địa phương, hậu quả tội phạm mà bị cáo đã thực hiện là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội. Do đó cần phải có mức hình phạt thỏa đáng, tương xứng với tính chất mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra để răn đe và giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung trong tình hình hiện nay.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo.

Việc kiểm sát viên, người bào chữa đề nghị áp dụng tình tiết khi bị bắt bị cáo tự giác giao nộp số Heroine là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; người bào chữa đề nghị áp dụng tình tiết bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo bị bắt thuộc trường hợp phạm tội quả tang, nên việc bị cáo giao nộp số vật chứng và thành khẩn khai báo về toàn bộ quá trình phạm tội của mình chỉ là tình tiết “người phạm tội thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn đây là đặc điểm nhân thân và là tình tiết được xem xét khi quyết định hình phạt bổ sung và án phí đối với bị cáo. Do đó những đề nghị nêu trên của Kiểm sát viên và người bào chữa là không có cơ sở để chấp nhận.

[5] Về hình phạt: Xét bị cáo Thảo A G mua bán ma túy nhưng chưa bán được thì đã bị bắt giữ nên hậu quả tác hại cho xã hội cũng đã phần nào được kịp thời ngăn chặn; Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế chưa thu được lợi nhuận từ việc phạm tội; Bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội có 01 tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử thấy về hình phạt chính cần quyết định áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[6] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ trong vụ án:

- Đối với 123,6 gam Heroine thu giữ khi bắt quả tang Thảo G, đã trích gửi mẫu giám định 1,6 gam, còn lại sau khi giám định là 122 gam, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với số vỏ hộp, vỏ phong bì, túi nilon và giấy gói sau khi mở niêm phong là những vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia của bị cáo, do bị cáo đã sử dụng điện thoại này để liên lạc mua bán ma túy cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Còn 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO thu giữ khi bị bắt quả tang là tài sản của bà Giàng Thị N (vợ bị cáo), bị cáo không sử dụng vào việc mua bán ma túy nên cần trả lại cho bà Giàng Thị N.

[7] Đối với người đàn ông tên T, G khai đã giao dịch để mua ma túy của G nhưng do bị cáo không biết rõ họ, tên, địa chỉ và các thông tin của người này nên không có cơ sở để xác minh, điều tra xử lý là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo Thào A G là người dân tộc thiểu số, cư trú tại Bản C, huyện M, tỉnh Yên Bái, là vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn của huyện M, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo tại địa phương. Tại phiên tòa bị cáo có đề nghị được miễn án phí hình sự sơ thẩm. Nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Thào A G.

[9] Bị cáo, người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Thào A G (Tên gọi khác: Không) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Thào A G (Tên gọi khác: không) **20 (Hai mươi) năm tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt, tạm giữ bị cáo 11-5-2022.

3. Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng sau đây: 01 (Một) túi niêm phong vật chứng, ký hiệu PS3 do Viện khoa học Công nghệ Bộ Công an chế tạo, mặt trước túi niêm phong ghi: Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Thào A G-sinh năm 1984 mua bán trái phép chất ma túy tại Bản C, xã NC, huyện M, tỉnh Yên Bái ngày 11-5-2022 (sau khi đã trích mẫu giám định còn 122 gam)

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại bàn phím số, vỏ màu đen, cũ đã qua sử dụng.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Giàng Thị N (vợ của bị cáo) 01 điện thoại OPPO vỏ màu hồng, màn hình cảm ứng, điện thoại đã qua sử dụng.

- 01 (Một) vỏ hộp giấy đã mở niêm phong, nilon và giấy gói

(Toàn bộ số vật chứng và tài sản thu giữ nêu trên có đặc điểm được mô tả tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12-10-2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái và Chi cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, điểm đ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Thào A G.

5. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Thào A G có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Giàng Thị N có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- Vụ GDKT 1-TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan CSĐT Công an T.Yên Bái (2);
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Trại tạm giam CA tỉnh Yên Bái;
- Phòng KTNV và THA TAND T.Yên Bái;
- Cục THADS tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, tập án, tiểu hồ sơ, HCTP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hồng Quân